VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

THÔNG TƯ
Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 201-CP ngày 26/5/1981 của Hội đồng Chính phủ về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

Điều 2. Phạm vi định mức

Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình ban hành kèm theo Thông tư này quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình, bao gồm: Hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ

quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở); Hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị dùng chung); Hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức sản xuất chương trình truyền hình;

b) Các cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động truyền hình (sau đây gọi tắt là cơ quan báo hình) được giao dự toán ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình;

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất các chương trình truyền hình áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư số 30/2010/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức áp dụng tạm thời về hao phí lao động, hao phí thiết bị trong sản xuất các chương trình truyền hình hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Căn cứ định mức hao phí tối đa về sản xuất chương trình truyền hình và hướng dẫn áp dụng ban hành kèm theo Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương quy định các định mức cụ thể sản xuất chương trình truyền hình phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không vượt quá mức định mức hao phí tối đa.

4. Đối với các chương trình truyền hình thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền ở Trung ương ban hành nhưng chưa được ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kèm theo Thông tư này, cơ quan báo hình sản xuất chương trình tổ chức xây dựng định mức và báo cáo cơ quan chủ quản đề nghị

Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ban hành hoặc chấp thuận để cơ quan chủ quản ban hành.

5. Đối với việc quản lý sản xuất chương trình truyền hình thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do địa phương ban hành (ngoài phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền ở Trung ương ban hành), các địa phương tổ chức xây dựng, xét duyệt và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VỀ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I
HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

Trong định mức này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Báo hình" là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp tiếng nói, âm thanh, chữ viết, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau;

b) "Sản phẩm báo chí" trong báo hình là kênh truyền hình (bao gồm các chương trình truyền hình được sắp xếp ổn định, liên tục, được phát sóng trong khung giờ nhất định và có dấu hiệu nhận biết);

c) "Chương trình truyền hình" là tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc;

d) "Tư liệu khai thác" bao gồm:

Các chương trình truyền hình đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới.

Các tư liệu hình ảnh, âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình truyền hình mới;

đ) "Khung chương trình thời sự" là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự;

e) "Bản tin truyền hình" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề;

g) "Bản tin truyền hình ngắn" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới... có thời lượng không quá 5 phút;

h) "Bản tin truyền hình trong nước" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước;

i) "Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch" là bản tin, chương trình truyền hình đã phát sóng bằng tiếng Việt (tiếng dân tộc Kinh) được biên dịch sang tiếng dân tộc thiểu số;

k) "Bản tin truyền hình chuyên đề" là bản tin, chương trình truyền hình về một vấn đề mang tính chuyên môn sâu;

l) "Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch" là bản tin, chương trình truyền hình được khai thác từ các nguồn tin của nước ngoài, biên dịch sang tiếng Việt;

m) "Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài" là bản tin, chương trình truyền hình được biên dịch sang một hay nhiều ngôn ngữ tiếng nước ngoài từ bản tin, chương trình tiếng Việt;

n) "Bản tin truyền hình thời tiết" là bản tin, chương trình truyền hình về nội dung thời tiết;

o) "Bản tin truyền hình chạy chữ" là bản tin, chương trình truyền hình cung cấp nội dung thông tin gồm hình ảnh và chữ chạy trên màn hình;

p) "Chương trình truyền hình thời sự tổng hợp" là chương trình truyền hình đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú;

q) "Chương trình truyền hình có phụ đề" là chương trình truyền hình có phụ đề bằng chữ theo ngôn ngữ phù hợp trên hình ảnh để làm rõ nội dung, chủ đề;

r) "Phóng sự truyền hình" là chương trình truyền hình vừa chuyển tải nội dung thông tin, vừa đi sâu phân tích, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề đang được xã hội quan tâm;

s) "Ký sự truyền hình" là chương trình truyền hình ghi lại, phản ánh chân thực các nhân vật, sự kiện, sự việc có thật;

t) "Phim tài liệu truyền hình" là chương trình truyền hình có cấu trúc chặt chẽ nhằm mục đích khám phá sự kiện, hiện tượng, con người trong đời sống hiện thực một cách chi tiết;

u) "Tạp chí truyền hình" là chương trình truyền hình chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội;

v) "Tọa đàm - giao lưu trên truyền hình" là chương trình thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm;

x) "Tư vấn qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung tư vấn, giải đáp và hướng dẫn kiến thức về một chủ đề, lĩnh vực cho khán giả;

y) "Truyền hình trực tiếp" là chương trình truyền hình được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra;

aa) "Trả lời khán giả qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung giải đáp các câu hỏi của khán giả;

ab) "Cập nhật chương trình truyền hình lên mạng Internet" là việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật để đăng tải các chương trình truyền hình lên mạng Internet.

2. Nội dung định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật này gồm nội dung và mức hao phí trực tiếp để hoàn thành một khối lượng công việc nhất định (mô tả trong thành phần công việc) trong sản xuất chương trình truyền hình. Cụ thể:

- Hao phí vật liệu: là các loại vật liệu (giấy, mực in,...) cần thiết sử dụng trực tiếp cho việc sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được xác định bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể;

- Hao phí nhân công: là lao động cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân thực tế tham gia sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8 giờ làm việc;

- Hao phí máy móc, thiết bị: là các loại máy móc, thiết bị được sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình. Máy móc, thiết bị để sản xuất chương trình thể hiện trong định mức là loại thiết bị phổ biến, tiên tiến mà các cơ quan báo hình đang sử dụng. Mức hao phí trong định mức được tính bằng giờ sử dụng máy.

Các hao phí khác (năng lượng, vật liệu trang trí trường quay, thẻ nhớ và các chi phí trực tiếp khác) được tính và phân bổ cho sản xuất chương trình truyền hình khi lập đơn giá, dự toán kinh phí.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình không bao gồm các hao phí truyền dẫn, phát sóng, đăng tải chương trình lên mạng Internet.

3. Kết cấu định mức

a) Kết cấu bộ định mức bao gồm:

- Phần I: Hướng dẫn chung;

- Phần II: Định mức sản xuất chương trình truyền hình;

- Phần III: Phụ lục - Biên dịch và phụ đề.

b) Kết cấu bảng định mức:

Mỗi bảng định mức sản xuất chương trình truyền hình được trình bày bao gồm: Mã hiệu, thành phần công việc, bảng định mức, ghi chú. Trong đó:

- Thành phần công việc: Là các nội dung công việc chính thực hiện sản xuất một chương trình truyền hình;

- Bảng định mức: Bao gồm các thành phần và mức hao phí về nhân công, máy móc, thiết bị, vật liệu để hoàn thành các công việc tương ứng trong sản xuất chương trình truyền hình.

4. Áp dụng định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ SDTV, công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình ban hành kèm theo Thông tư này là định mức tối đa (không bao gồm hao phí trong hoạt động truyền dẫn, phát sóng truyền hình) áp dụng để quản lý sản xuất chương trình truyền hình trong phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền ở Trung ương ban hành;

c) Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động sản xuất chương trình truyền hình quy định áp dụng cụ thể định mức phù hợp với lĩnh vực, địa bàn sản xuất nhưng không được vượt quá định mức ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Các cơ quan báo hình căn cứ quy định của cấp có thẩm quyền về áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư này được quy định chi tiết việc áp dụng định mức phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình;

đ) Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

- Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại b2

- Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

e) Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

- Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

- Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

g) Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gắn phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

- Đối với việc sản xuất chương trình truyền hình bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng dân tộc với thể loại chương trình truyền hình chưa có quy định trong định mức thì áp dụng định mức sản xuất chương trình bằng tiếng Việt có cùng thời lượng, thể loại tương ứng;

- Trường hợp chương trình đã phát được biên dịch và gắn phụ đề sang thứ tiếng khác được cộng thêm các hao phí biên dịch (trong phần Phụ lục);

- Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

+ Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

+ Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

+ Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

h) Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ thời lượng chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức;

i) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong quá trình sản xuất chương trình truyền hình theo quy định của pháp luật. Trong đó:

- Xác định các chức danh lao động:

+ Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên chức Biên tập viên hạng III, Phóng viên hạng III, Biên dịch viên hạng III và Đạo diễn truyền hình hạng III truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông và Thông tư số 46/2017-TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ TTTT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên hạng III, phát thanh viên hạng III, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 và Thông tư số 46/2017-TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Đối với người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính (chưa quy định trong định mức): Khi lập đơn giá,

giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình được xác định chức danh, cấp bậc phù hợp với thực tế sử dụng lao động.

+ Định mức hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở (bao gồm việc cử lao động sản xuất chương trình tại nước ngoài). Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở thì được xác định các hao phí này theo các quy định hiện hành của Nhà nước khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình.

- Định mức này quy định các hao phí trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình. Khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình ngoài việc xác định các chi phí trực tiếp thì được tính bổ sung các chi phí sau đây (nếu có):

+ Chi phí di chuyển (lương nhân công di chuyển, công tác phí) ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở (nếu có) theo quy định hiện hành. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình ở trong nước hoặc tại nước ngoài mà cơ quan sản xuất chương trình không cử lao động đi công tác để sản xuất hoặc do đại diện thường trú tại địa bàn sản xuất thực hiện, khi lập dự toán, đơn giá sản xuất các chương trình truyền hình trong các trường hợp này không được tính hao phí di chuyển ra ngoài địa bàn cơ quan báo hình đóng trụ sở;

+ Chi phí chuyên gia: Đơn vị sản xuất chương trình lập dự toán đơn giá theo quy định hiện hành;

+ Chi phí quản lý chung phân bổ cho sản xuất các chương trình truyền hình cấu thành đơn giá, dự toán: Do cơ quan có thẩm quyền xem xét khi ban hành đơn giá, phê duyệt dự toán phù hợp với điều kiện thực tế. Đối với cơ quan báo chí có nhiều loại hình báo chí thực hiện phân bổ chi phí quản lý chung giữa các loại hình báo chí làm cơ sở phân bổ chi phí quản lý chung cấu thành đơn giá, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình;

+ Chi phí mua tài liệu, bản quyền: Trường hợp cơ quan báo hình có khai thác, kế thừa tư liệu hoặc nội dung chương trình truyền hình đã có để sản xuất mà không thuộc sở hữu của mình, đơn vị phải mua thì được tính chi phí mua bản quyền (nếu có) cho phần thời lượng không trực tiếp sản xuất theo quy định.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

01.03.01.00.00 Bản tin truyền hình

01.03.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức sản xuất bản tin ngắn

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10

	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

01.03.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước

01.03.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

b) Định mức bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,67	0,58	0,49	0,39	0,28
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,50	0,45	0,41	0,37	0,32
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,04	3,29	2,54	1,79	0,85

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,56	0,51	0,46	0,41	0,35
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	0,97
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68

	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,97	0,84	0,71	0,58	0,42
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03

	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính	Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59

	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,51	0,42	0,33	0,23	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,26	0,22	0,17	0,13	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77

	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,79	3,04	2,29	1,54	0,60
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in	Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,28	0,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,33	0,28	0,23	0,18	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06

	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,74	0,61	0,48	0,35	0,18
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03

	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,40	0,34	0,28	0,22	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,36	0,28	0,21	0,11
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,09	4,08	3,07	2,07	0,81
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in	Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính	Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59

	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03. 01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch

a) Thành phần công việc:

+ Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung bản tin.

+ Biên tập lại lời bình tiếng Việt.

+ Duyệt lời bình tiếng Việt.

+ Biên dịch sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời bình tiếng dân tộc.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch:

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,11
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,87
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	8,40
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,58
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,36
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,55
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

01.03. 01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình chuyên đề:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính	Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

01.03. 01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác (áp dụng với thời lượng từ 15 phút trở lên):

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình quốc tế biên dịch:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04

	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,16
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03
	Máy sử dụng		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33
	Máy in	Giờ	0,05
	Máy tính	Giờ	8,86
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,06
	Mực in	Hộp	0,02
			1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05

	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,22
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	16,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,14
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,32
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy tính		Giờ	20,43
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,13
	Mực in		Hộp	0,04
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

01.03.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.60.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,20
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,30
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,17
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,13
	Máy tính		Giờ	18,58
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,22
	Mực in		Hộp	0,07
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.06.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	3,26
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,43
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,71
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,37
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,21
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,24
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0,07
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,48
	Máy tính		Giờ	23,39
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,57
	Mực in		Hộp	0,19
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết

a) Thành phần công việc:

+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
+ Duyệt bản tin.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Xử lý hậu kỳ.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình thời tiết:

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.70.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,34
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,45
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

01.03.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.

+ Biên tập lại tin.

+ Duyệt các tin.

+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

b) Định mức bản tin truyền hình chạy chữ:

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.80.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,36
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

01.03.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

01.03.02.01.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính	Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37

	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in	Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim	Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính	Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in	Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

b5) Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74

	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in	Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim	Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính	Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in	Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

01.03.02.02.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính	Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính	Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16

	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in	Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim	Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính	Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in	Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

01.03.03.00.00 Phóng sự

01.03.03.10.00 Phóng sự chính luận

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự chính luận:

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính	Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính	Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in	Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính	Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

01.03.03.20.00 Phóng sự điều tra

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự điều tra:

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04	0,04	0,04

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III 6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính	Giờ	37,55	37.53	37.51
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

b2) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,27	0,22	0,17

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III 6/9	Công	5,75	4,80	3,85
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	4,03	3,22	2,42
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính	Giờ	54,90	54,86	54,82
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
			1	2	3

b3) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,34	0,28	0,21

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III 6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	6,79	5,43	4,07
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim Máy tính	Giờ Giờ	54,00 93,02	43,20 92,95	32,40 92,89
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
			1	2	3

01.03.03.30.00 Phóng sự đồng hành

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự đồng hành:

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57

	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 25 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14

	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim	Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính	Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

01.03.03.40.00 Phóng sự chân dung

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự chân dung:

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính	Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính	Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80

	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính	Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

(Xem tiếp Công báo số 567 + 568)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng